TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06** /2020/DS - PT
Ngày 25 - 02 - 2020
"V/v: Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Chương

Các Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú, ông Ma Ngọc Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Hữu San - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 06/2020/TLPT - DS, ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS - ST, ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2020/QĐ-PT, ngày 06 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Hoàng Văn D**, sinh năm 1976; có mặt;

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà **Ma Thị H**, sinh năm 1969; có mặt;

Địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Phùng Thị S**, sinh năm 1939; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;

2. Chị **Hà Thị B**, sinh năm 1980; có mặt;

3. Ông **Ma Văn Ph**, sinh năm 1966; vắng mặt có giấy ủy quyền;

4. Ông **Nông Văn L**, sinh năm 1953; vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Ma Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tranh tụng tại phiên toà nguyên đơn anh Hoàng Văn D trình bày:

Anh là con trai của bà Phùng Thị S, năm 2007 mẹ anh được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 240014, cấp ngày 03/7/2007 với diện tích 6.800m^2 thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 247 tại khu Nà Pài, thôn K, xã Y, huyện C. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận, mẹ anh không sử dụng diện tích đất này mà để cho vợ chồng anh sử dụng. Năm 2010 anh đã trồng cây Sơn, cây Xoan trên toàn bộ diện tích đất 6.800m^2 thuộc thửa đất số 32 của mẹ anh. Từ khi trồng cây Sơn, cây Xoan đến cuối năm 2018 anh không bị ai tranh chấp quyền sử dụng đất, không có ai yêu cầu anh phải tự nhổ bỏ, chặt bỏ số cây Sơn, cây Xoan đã trồng.

Cuối năm 2018, bà Ma Thị H là người cùng thôn K, xã Y tự ý chặt số cây Sơn, cây Xoan do anh D trồng tại phần diện tích đất giáp với diện tích đất của bà H. Khi bà H lên chặt cây, anh D đã báo với UBND xã Y và đề nghị giải quyết. Đầu năm 2019 bà H tiếp tục chặt cây Sơn, cây Xoan của anh. Tổng cả hai lần bà H đã chặt của anh 57 cây Sơn, 07 cây Xoan. Anh yêu cầu bà Ma Thị H phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho gia đình anh theo đơn giá được ban hành theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang với tổng số tiền 18.450.000 đồng, bao gồm: 57 cây Sơn x 320.000đ/cây = 18.240.000 đồng, 07 cây Xoan x 30.000đ/cây = 210.000 đồng.

Trong đơn khởi kiện anh yêu cầu bà H bồi thường giá trị tài sản gia đình anh bị thiệt hại tính theo đơn giá của Quyết định số 05/2017/QĐ - UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang là 18.450.000 đồng *(Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng)*. Tuy nhiên, do là hàng xóm với nhau nên anh không yêu cầu bà H phải bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị thiệt hại trên mà chỉ yêu cầu bà H bồi thường cho anh số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Ma Thị H trình bày:

Gia đình bà được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số AK 278885, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H 00574, ngày 03/7/2007 mang tên hộ ông Ma Văn Ph và bà Ma Thị H đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 247, diện tích 4.600m^2 đất rừng sản xuất tại khu Long Khẻ, thôn K, xã Y, huyện C. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình đã trồng cây Cọ trên đất để làm ranh giới và trồng cây Sơn trên đất. Diện tích đất 4.600m^2 mà vợ chồng bà được cấp Giấy chứng nhận giáp với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 247 của hộ ông Nông Văn L, bà Triệu Thị N, không giáp với diện tích

đất 6.800m^2 thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 247 của hộ bà Phùng Thị S là mẹ đẻ anh Hoàng Văn D.

Năm 2010 bà thấy anh Hoàng Văn D là người cùng thôn tự ý trồng cây Sơn lên diện tích đất mà gia đình bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đó bà đã yêu cầu anh D không được trồng cây lên diện tích đất nhà bà, nhưng anh D không nghe mà vẫn tiếp tục trồng. Bà đã yêu cầu Trưởng thôn K, xã Y giải quyết nhưng thôn không giải quyết. Do không hiểu biết nên bà không có đơn yêu cầu giải quyết tiếp theo. Cuối năm 2018 bà có gặp vợ anh D là chị Hà Thị B tại Nhà văn hóa thôn, bà đã yêu cầu chị B chặt cây Sơn, cây Xoan trên đất của bà để trả lại đất cho bà, nhưng vợ chồng anh D không tự chặt cây nên bà đã tự chặt số cây Sơn và cây Xoan do anh D trồng để lấy lại đất. Bà thừa nhận mình có được chặt 57 cây Sơn và 07 cây Xoan do anh Hoàng Văn D trồng. Quá trình giải quyết vụ án bà không yêu cầu Tòa án tiến hành thủ tục định giá tài sản đối với các cây trồng mà nhất trí lấy theo đơn giá được quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, bà không nhất trí bồi thường thiệt hại về tài sản theo yêu cầu của anh D với số tiền là 15.000.000 đồng, vì anh D đã tự ý lấn chiếm đất và trồng cây lấn sang đất nhà bà nên bà không có lỗi, bà không sai nên không phải bồi thường. Bà đã có đơn đề nghị Tòa án buộc anh Hoàng Văn D bồi thường số tiền 21.920.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng)* do anh D đã trồng cây lấn chiếm sang đất gia đình bà, cụ thể: Yêu cầu bồi thường tiền do đã lấn chiếm đất của bà 08 năm là 20.000.000 đồng; yêu cầu trả tiền công chặt cây Sơn: 57 cây x 30.000 đồng = 1.710.000 đồng; yêu cầu trả tiền công chặt cây Xoan: 07 cây x 30.000 đồng = 210.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hà Thị B trình bày:

Chị là vợ anh Hoàng Văn D, vợ chồng chị được mẹ chồng là bà Phùng Thị S cho sử dụng 6.800m^2 đất thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 247 đã được UBND huyện C Giấy chứng nhận số AK 240014 mang tên bà Phùng Thị S, chị và anh D đã trồng cây Sơn, cây Xoan trên diện tích đất này vào năm 2010. Bà Ma Thị H đã tự ý chặt cây Sơn, cây Xoan mà vợ chồng chị trồng trên đất mẹ chồng chị cho. Do đó chị nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh D, yêu cầu bà Ma Thị H phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng thiệt hại về tài sản cho vợ chồng chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ma Văn Ph trình bày tại cấp sơ thẩm:

Ông và vợ là bà Ma Thị H được UBND huyện C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số AK 278885, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H.00574, ngày 03/7/2007 đối với thửa đất số 21, tờ bản đồ số 247 với diện tích 4.600m^2 đất rừng sản xuất tại khu Long Khẻ, thôn K, xã Y, huyện C. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận ông bà đã trồng cây Cọ và cây Sơn trên đất. Anh Hoàng Văn D đã tự ý trồng cây lấn sang một phần diện tích đất 4.600m^2 mà ông và bà H được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà H (vợ ông) mới chặt số cây trồng trên đất của ông bà. Số cây Sơn, cây Xoan anh D yêu cầu bồi thường thiệt hại đều do một mình bà H đã chặt, ông không chặt số cây này. Ông nhất trí với đơn đề nghị của bà Ma Thị H về việc yêu cầu anh Hoàng Văn D bồi thường số tiền 21.920.000

đồng là tiền lấn chiếm đất và công chặt cây trên đất. Ông không có ý kiến phản đối cách tính thiệt hại của anh D, nhưng không nhất trí với việc anh D khởi kiện yêu cầu vợ ông phải bồi thường số tiền 15.000.000 đồng vì anh D là người có lỗi khi trồng cây lấn sang đất của gia đình ông, mặc dù gia đình ông đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh D tự chặt số cây trồng trên nhưng vợ chồng anh D không thực hiện nên vợ ông buộc phải tự chặt số cây này để lấy lại đất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phùng Thị S trình bày tại cấp sơ thẩm:

Bà là mẹ đẻ anh Hoàng Văn D, ngày 03/7/2007 bà được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu AK 240014, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H.1173 đối với thửa đất số 32, tờ bản đồ số 247, diện tích 6.800m^2 đất rừng sản xuất tại khu Pài Nài, thôn K, xã Y, huyện C. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà không có nhu cầu sử dụng diện tích đất này nên đã cho vợ chồng con trai là Hoàng Văn D và Hà Thị B sử dụng, nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vẫn mang tên bà, bà không canh tác gì trên diện tích đất này. Bà có biết việc bà Ma Thị H là người cùng thôn đã tự ý chặt số cây Sơn, cây Xoan mà anh D đã trồng trên diện tích đất 6.800m^2 thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 247 của bà nên hai bên xảy ra tranh chấp, bà S nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh D, ngoài ra bà không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn L trình bày tại cấp sơ thẩm:

Ngày 03/7/2007 ông và vợ là bà Triệu Thị N được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ký hiệu số AK 278880, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận số H.00569 đối với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 247, diện tích 2.600m^2 đất rừng sản xuất. Phần diện tích đất trong Giấy chứng nhận của vợ chồng ông tiếp giáp với diện tích đất thuộc thửa 21 của hộ ông Ma Văn Ph, bà Ma Thị H và hộ bà Phùng Thị S; kéo dài lên đỉnh đồi giáp với đất hộ ông Nông Tiến Đ.

Sau khi ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà S có đến hỏi ông cho bà S xin một ít đất trên đỉnh đồi giáp với đất nhà ông Nông Tiến Đ để trồng cây thì ông nhất trí. Phần đất ông cho bà Phùng Thị S tiếp giáp với đất của ông Nông Tiến Đ, sau khi cho đất bà S ông chưa chỉnh sửa lại Giấy chứng nhận của mình, nên phần đất này hiện nay vẫn nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 278880 của gia đình ông. Từ khi được ông cho đất thì gia đình bà S vẫn sử dụng đất ổn định cho đến năm 2018 thì xảy ra tranh chấp giữa anh Hoàng Văn D và bà Ma Thị H do bà H cho rằng anh D trồng cây Sơn, cây Xoan lấn sang đất nhà bà H nên bà H đã chặt số cây này để lấy lại đất. Ông xác định số cây Sơn, cây Xoan bà H đã chặt có một phần nằm trên diện tích đất ông và bà N được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Số cây này do anh Hoàng Văn D và chị Hà Thị B trồng, không phải do gia đình ông trồng. Ông yêu cầu anh D trả lại phần diện tích thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông và đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh D theo quy định của pháp luật, ông không có ý kiến khác.

Vụ kiện trên đã được Toà án nhân dân huyện C thụ lý, hoà giải nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS - ST, ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và các Điều 143, 144, 147, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 588, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của anh Hoàng Văn D. Buộc bà Ma Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Hoàng Văn D số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D đối với số tiền 3.450.000 đồng yêu cầu bà Ma Thị H phải bồi thường.

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày 10 và 20/12/2019 Tòa án nhận được đơn kháng cáo của bị đơn bà Ma Thị H, đơn kháng cáo có nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường cho anh Hoàng Văn D, đất của gia đình bị đơn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với 4.600m^2, anh D đã trồng Sơn lấn chiếm sang đất của gia đình bà 680m^2. Khi anh D trồng cây bà đã yêu cầu anh D không được trồng sang đất của bà, nhưng anh D không nghe. Bà có báo thôn nhưng không được giải quyết, nên bà đã chặt 57 cây Sơn, 07 cây Xoan, nhưng mỗi cây giá trị bao nhiêu tiền bà không biết, nhưng bản án buộc bà phải bồi thường cho anh D số tiền 15.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn bà Ma Thị H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà xác định anh D lấn chiếm 680m^2 đất của nhà bà, bà chỉ chấp nhận bồi thường thiệt hại tương đương 02m^3 gỗ tính giá củi là 250.000 đồng/01m^3, vì cây Sơn đã hết nhựa thu hoạch, nhà bà trồng cùng thời điểm đã phá để trồng cây khác.

Nguyên đơn anh Hoàng Văn D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nhất trí với bản án sơ thẩm, anh D xác định không lấn chiếm đất của hộ bà H, gia đình anh đã bị thiệt hại rất lớn, nhưng anh chỉ yêu cầu bồi thường theo giá đền bù của UBND tỉnh Tuyên Quang, thực tế mỗi ngày cắt sơn là 5.000 đồng/cây x 57 cây là 285.000 đồng/ngày, cây Sơn cho khai thác nhựa là 14 năm.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo các thủ tục về phiên tòa phúc thẩm, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71,72, 73 của Bộ

luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bà Ma Thị H là hợp lệ trong hạn luật định, nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ma Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS - ST, ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D, xử buộc bà Ma Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn D tổng số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Bà Ma Thị H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung kháng cáo: Bị đơn bà Ma Thị H kháng cáo không nhất trí với Bản án sơ thẩm buộc bà phải bồi thường cho anh Hoàng Văn D số tiền 15.000.000 đồng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại để đảm bảo công bằng cho bà.

Về nội dung kháng cáo nghĩa vụ bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Ma Thị H thừa nhận vào năm 2018 bà H đã tự ý chặt 57 cây Sơn và 07 cây Xoan do vợ chồng anh Hoàng Văn D và chị Hà Thị B trồng từ năm 2010. Theo bà H nguyên nhân bà chặt các cây trồng trên xuất phát từ việc vợ chồng anh D đã trồng cây lấn sang một phần thửa đất số 21, tờ bản đồ số 247 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Ma Văn Ph, bà Ma Thị H vào năm 2007 với diện tích 4.600m^2 đất rừng sản xuất. Thửa đất số 21 của nhà bị đơn giáp với thửa đất số 30, tờ bản đồ số 247 của hộ ông Nông Văn L, bà Triệu Thị N, không tiếp giáp với diện tích đất 6.800m^2 thuộc thửa số 32, tờ bản đồ số 247 của hộ bà Phùng Thị S là mẹ đẻ anh Hoàng Văn D.

Nguyên đơn anh Hoàng Văn D xác định 57 cây Sơn và 07 cây Xoan bị bà H chặt phá đã được anh trồng từ năm 2010. Các cây anh trồng đều nằm trên thửa đất số 32, tờ bàn đồ số 247 của mẹ anh là bà Hoàng Thị S đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2007. Từ khi anh trồng cây không xảy ra bất kỳ tranh chấp với ai, đến cuối năm 2018 bà Ma Thị H mới cho rằng anh trồng cây lấn sang phần đất nhà bà H nên đã tự ý chặt phá cây của anh. Anh xác định mình không trồng cây trên đất của gia đình bà H nên anh không có lỗi, do đó việc anh khởi kiện yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại tài sản cho anh là có căn cứ. Từ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án đã xác định tài sản bị thiệt hại thực tế phát sinh tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại bao gồm 57 cây Sơn và 07 cây Xoan do anh Hoàng Văn D trồng từ

năm 2010, đến thời điểm bà H chặt bỏ vào năm 2018 các cây trồng trên đã được 08 năm tuổi.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 06/11/2019 (bút lục 110) thể hiện: Phần diện tích đất có tranh chấp bồi thường thiệt hại do tài sản gắn liền với đất bị xâm phạm giữa hộ ông Hoàng Văn D là 600,6m^2; trong đó: Diện tích thuộc thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phùng Thị S là 335,8m^2; diện tích thuộc thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nông Văn L là 264,8m^2. Tài sản bị thiệt hại gồm: 57 cây Sơn 08 năm tuổi có đường kính gốc từ 05 cm đến 15 cm; 07 cây Xoan 08 năm tuổi có đường kính gốc 10 cm. Kết quả trên cũng phù hợp với lời khai của ông Nông Văn L về việc ông L có cho bà Phùng Thị S một phần diện tích đất nhà ông L ở phía đỉnh đồi giáp đất nhà ông Nông Tiến Đ. Do đó việc bà H cho rằng anh D trồng cây lấn sang đất nhà bà H là không có căn cứ. Ngoài ra, bà H khai khi anh D trồng cây vào năm 2010 giữa hai bên đã xảy ra tranh chấp, bà H đã nhắc nhở, yêu cầu anh D không được trồng cây sang đất nhà mình, nhưng anh D vẫn cố tình trồng, bà đã báo cáo với Trưởng thôn K về việc anh D trồng cây sang đất nhà mình nhưng không được giải quyết; do không hiểu biết nên bà không có đơn yêu cầu giải quyết tiếp theo. Sau đó bà nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh D chặt bỏ cây Sơn, cây Xoan để trả lại đất cho bà nhưng anh D, chị Bao không thực hiện. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh với ông Nguyễn Văn V nguyên là Trưởng thôn K, xã Y thời kỳ 2000 - 2015 (bút lục 105) và ông Ma Văn G - Trưởng thôn K, xã Y từ năm 2015 cho đến nay (bút lục 104) thể hiện từ năm 2010 đến năm 2018 bà Ma Thị H không hề có đơn yêu cầu thôn, xã giải quyết tranh chấp đất đai với gia đình anh D. Các tài liệu thu thập được tại UBND xã Y, huyện C cũng thể hiện việc Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai xã Y tiến hành hòa giải là do chị Hà Thị B (vợ anh D) có đơn yêu cầu UBND xã giải quyết việc bà H tranh chấp đất đai, chặt phá cây trồng của gia đình vào cuối năm 2018, đầu năm 2019 chứ không phải do bà H có đơn yêu cầu giải quyết. Do đó việc bà H cho rằng giữa gia đình bà và gia đình anh D đã xảy ra tranh chấp đất đai từ năm 2010 là không có căn cứ. Anh Hoàng Văn D khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H bồi thường thiệt hại do việc bà H tự ý chặt phá 57 cây Sơn và 07 cây Xoan của anh D trồng trên một phần thửa đất số 32, tờ bản đồ số 247 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phùng Thị S(mẹ anh D) và một phần trên thửa đất số 30, tờ bản đồ số 247 đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nông Văn L và bà Triệu Thị N. Bà H không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh những cây trồng trên trồng lấn sang thửa đất số 21, tờ bản đồ số 247 của gia đình bà H, không chứng minh được anh D có lỗi dẫn đến việc bà H chặt phá cây của anh D do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh D, buộc bà H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh D do hành vi xâm phạm trái phép tài sản (tự ý chặt phá cây cối) là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo căn cứ tính giá trị bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều không yêu cầu Tòa án tiến hành thủ

tục định giá tài sản và thỏa thuận tính giá trị bồi thường theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản (vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi) gắn liền với đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế theo quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Tại hai buổi hòa giải ngày 12/8/2019 (bút lục số 76) và buổi hòa giải ngày 04/10/2019 các đương sự đều nhất trí tính giá trị các cây Sơn bị chặt phá là 320.000đ/cây; cây Xoan là 30.000đ/cây, tổng giá trị 57 cây Sơn và 07 cây Xoan là 18.450.000 đồng. Việc các đương sự thỏa thuận về giá và căn cứ tính giá trị tài sản tranh chấp là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà H phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại là 15.000.000 đồng (mức bồi thường thấp hơn số tiền theo đơn giá bồi thường hai bên đã thỏa thuận), phía bị đơn cũng không có ý kiến gì đối với mức giá bồi thường do nguyên đơn đưa ra. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp việc thay đổi yêu cầu khởi kiện, chấp nhận mức yêu cầu bồi thường thấp hơn do phía nguyên đơn đưa ra là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền lợi cho hai bên đương sự, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ma Thị H, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là phù hợp pháp luật.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Ma Thị H không được chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Ma Thị H; giữ nguyên quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS - ST, ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn D, xử buộc bà Ma Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho anh Hoàng Văn D tổng số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Khoản tiền phải bồi thường, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và anh Hoàng Văn D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà

Ma Thị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Ma Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai số 0001994, ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tuyên Quang. Bà Ma Thị H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 25/02/2020)./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hà Văn Chương